

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 378/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu Vũ H , sinh năm 1993

HKTT và nơi ở : Số 61 hẻm 358/25/86 B, phường K, quận T, t Hnh phố H.

Bị đơn: Chị Bùi Thu H, sinh năm 1989

HKTT và nơi ở: Số 15 ngõ 766 L, phường G, quận B, t Hnh phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm ,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải t Hnh ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 378/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Lưu Vũ H và chị Bùi Thu H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, t Hnh phố H Nội ngày 06/12/2013.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải t Hnh ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải t Hnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lưu Vũ H và chị Bùi Thu H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H và chị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Lưu Khánh L sinh ngày 23/01/2015. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H đóng góp tiền nuôi con chung 2000.000 đồng/tháng, từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung t Hnh niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và n H ở chung: Anh H và chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh H và chị H xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Lưu Vũ H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng lệ phí HNGĐ, xác nhận đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí, anh H được nhận lại 150.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024636 ngày 17/7/2020 tại Chi cục thi Hnh án dân sự quận Ba Đình.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- UBND phường K,
- TAND TP. H Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH
Thẩm phán

(Đã ký)